

CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 13/2002/
ND-CP ngày 30/1/2002 sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định
số 64/1998/ND-CP ngày 17/8/1998.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng
12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chống tham nhũng ngày 09
tháng 3 năm 1998;*

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Chương II của Nghị định số 64/1998/ND-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 như sau:

1. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 11. Việc kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất, kinh doanh của cán bộ, công chức nhằm mục đích công khai, minh bạch về tài sản, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, quần chúng tham gia giám sát, nhất là giám sát việc hình thành những tài sản mới, góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực.

2. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 12. Những người sau đây phải kê khai tài sản:

1. Cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức (quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức).

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân.

3. Những người được bầu cử, bổ nhiệm vào chức vụ theo nhiệm kỳ, những người được tuyển dụng vào các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước, gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng, Phó các Phòng, Ban nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước; những người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn nhà nước.

5. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân và các chức danh chuyên môn.

3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 13. Tài sản phải kê khai bao gồm:

1. Nhà được thuê, nhà được thừa kế, nhà được tặng, cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có.

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất do chuyển nhượng, đất được thuê hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê

khai hiện có (bao gồm cả đất để ở, đất dùng cho sản xuất, kinh doanh, đất chưa sử dụng...).

3. Các loại cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp đầu tư vào doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Những tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên như: ô tô, tàu, thuyền.v.v...

4. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 14. Kể từ khi có hiệu lực thi hành, những người thuộc diện kê khai tài sản theo Điều 12 của Nghị định này phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai của mình.

5. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 15. Người kê khai phải khai đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Nghị định này. Hàng năm, khi khai bổ sung lý lịch thì người kê khai phải kê khai bổ sung tài sản quy định tại Điều 13 của Nghị định này nếu có sự thay đổi.

Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan, tổ chức đó.

6. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 17.

1. Bản kê khai được báo cáo đến lãnh đạo cơ quan, tổ chức nơi người kê khai công tác và những người tham gia giới thiệu bổ nhiệm, bầu cử khi người kê khai được giới thiệu ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo.

Bản kê khai của những người là đảng viên phải báo cáo trước chi bộ nơi sinh hoạt.

2. Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ. Trường hợp người kê khai được điều động, chuyển sang cơ quan, tổ chức khác thì bản kê khai của người đó phải được

chuyển giao cùng với hồ sơ cán bộ cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. Khi người kê khai nghỉ hưu, thôi việc thì kê khai của người đó được lưu giữ cùng với hồ sơ cán bộ.

7. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 18. Khi phát hiện tài sản kê khai có dấu hiệu bất minh, Thủ trưởng cơ quan quản lý người kê khai hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh nguồn gốc, nếu có vi phạm thì xử lý theo pháp luật.

Các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm sát, tòa án được nghiên cứu, khai thác bản kê khai để phục vụ việc thẩm tra, xác minh hành vi tham nhũng.

8. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 20. Người nào làm sai lệch nội dung, làm mất mát, hư hỏng bản kê khai, cung cấp cho những người không có thẩm quyền khai thác, sử dụng; người nào lợi dụng việc kê khai để gây mất đoàn kết nội bộ, sử dụng trái pháp luật bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN

(ban hành kèm theo Nghị định số 13 ngày 30/1/2002
về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 64/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998).

*** Họ và tên người kê khai:**

- Chức vụ:
- Tên cơ quan, đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Số nhân khẩu trong gia đình:

*** Họ và tên vợ hoặc chồng:**

- Nghề nghiệp:
- Tên cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:
- Hộ khẩu thường trú:

I. Kê khai về nhà:**1. Kê khai chung:**

- Tổng số nhà: cái
- Tổng diện tích xây dựng: m²

2. Kê khai cụ thể từng loại nhà:

(Loại nhà: phải ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác...).

a) Biệt thự:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng: m²
- Loại nhà:

b) Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng: m²
- Loại nhà:

c) Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng: m²
- Loại nhà:

d) Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng: m²
- Loại nhà:

đ) Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:
- Diện tích xây dựng: m²
- Loại nhà:

II. Kê khai về đất:

(Nguồn gốc: ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác).

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):

- Diện tích: m²
- Địa chỉ:
- Nguồn gốc:

2. Các loại đất khác (đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng):

- Diện tích: m²
- Địa chỉ:
- Nguồn gốc:

III. Kê khai các loại cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp đầu tư và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (ghi rõ giá trị vốn góp, mệnh giá, tổng số cổ phiếu; tên doanh nghiệp mà mình có cổ phiếu, vốn góp; thời gian mua cổ phiếu, góp vốn):

-
-

IV. Kê khai tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (ô tô, tàu, thuyền v.v.)

-
-

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./

..... ngày tháng năm

Họ tên người kê khai

(ký tên)